cầu, lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho người trong độ tuổi lao động tại địa phương trình UBND cấp huyện phê duyệt.

b) Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm được lập và phê duyệt đồng thời với phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Trong quá trình lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm phải lấy ý kiến của người bị thu hồi đất. Việc lấy ý kiến được thực hiện đồng thời khi lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

c) Chính sách hỗ trợ giải quyết việc làm và đào tạo nghề được áp dụng theo quy định tại Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản có liên quan.

d) Trên cơ sở cơ chế, chính sách của Trung ương, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn cụ thể việc áp dụng các chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề, ưu đãi vay vốn tín dụng cho người thu hồi đất nông nghiệp trong trường hợp này để áp dụng thống nhất trong toàn tỉnh.

Điều 20. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất ở kết hợp với kinh doanh dịch vụ của hộ gia đình, cá nhân mà phải di chuyển chỗ ở *(khoản 3 Điều 21 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP)*

1. Hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất ở kết hợp kinh doanh, dịch vụ có nguồn thu nhập chính là từ hoạt động kinh doanh dịch vụ, khi Nhà nước thu hồi đất mà phải di chuyển chỗ ở thì được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm. Mức hỗ trợ quy định như sau:

a) Hỗ trợ 30.000.000 đồng/hộ đối với các xã thuộc huyện, thành phố;

b) Hỗ trợ 40.000.000 đồng/hộ đối với các thị trấn thuộc các huyện;

c) Hỗ trợ 50.000.000 đồng/hộ đối với các phường thuộc thành phố Sơn La.

UBND cấp xã nơi có đất thu hồi chủ trì, phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng xác nhận cụ thể về thời điểm kinh doanh, dịch vụ; các trường hợp có nguồn thu nhập chính là từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ; nhân khẩu trong độ tuổi lao động có nhu cầu học nghề.

2. Ngoài mức hỗ quy định tại khoản 1 Điều này, người bị thu hồi đất còn trong độ tuổi lao động có nhu cầu được đào tạo nghề thì được đào tạo nghề tại các cơ sở đào tạo nghề trên địa bàn trong tỉnh; được tư vấn hỗ trợ tìm kiếm việc làm, vay vốn tín dụng ưu đãi để phát triển sản xuất, kinh doanh.

Việc lập, thẩm định, phê duyệt phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Quy định này.

3. Việc hỗ trợ theo các khoản 1, 2 Điều này chỉ được áp dụng đối với các trường hợp đã kinh doanh, dịch vụ ổn định trước thời điểm thông báo thu hồi đất và có đăng ký kinh doanh hoặc đóng thuế muôn bài.

Điều 21. Hỗ trợ khác *(Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP)*

Ngoài việc hỗ trợ theo quy định hiện hành, căn cứ vào tình hình tại địa phương để đảm bảo có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất các hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất còn được xem xét hỗ trợ cụ thể như sau:

1. Hỗ trợ cho các hộ gia đình có người đang hưởng chế độ trợ cấp xã hội của Nhà nước *(có xác nhận của phòng Lao động, Thương binh và Xã hội)* phải di chuyển chỗ ở do bị thu hồi đất, được hỗ trợ như sau:

a) Người hoạt động cách mạng trước năm 1945, anh hùng lực lượng vũ trang, bà mẹ Việt Nam anh hùng, anh hùng lao động, thân nhân của liệt sỹ đang hưởng tiền tuất nuôi dưỡng hàng tháng và thương binh, bệnh binh, người đang hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh bị mất sức lao động từ 81% trở lên: Mức hỗ trợ 6.000.000 đồng/hộ.

b) Thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh bị mất sức lao động từ 61% đến dưới 81%: Mức hỗ trợ 5.500.000 đồng/hộ;

c) Thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh bị mất sức lao động từ 41% đến dưới 61%: Mức hỗ trợ 5.000.000 đồng/hộ;

d) Gia đình liệt sỹ, người có công giúp đỡ cách mạng đang hưởng trợ cấp hàng tháng, thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh bị mất sức lao động từ 21% đến dưới 41%: Mức hỗ trợ 4.500.000 đồng/hộ;

đ) Hộ gia đình có người đang hưởng chế độ trợ cấp xã hội khác của Nhà nước trừ các đối tượng quy định tại các điểm a, b, c, d, khoản 1, khoản 2 Điều này: Mức hỗ trợ 3.000.000 đồng;

Trường hợp một hộ gia đình thuộc diện được hỗ trợ nêu tại khoản 1 Điều này mà có nhiều tiêu chuẩn được hỗ trợ thì chỉ được xét hưởng ở một mức hỗ trợ cao nhất.

2. Hộ gia đình có giấy chứng nhận hộ nghèo bị thu hồi đất, phải di chuyển chỗ ở hoặc ngừng sản xuất kinh doanh: Mức hỗ trợ 4.000.000 đồng/hộ.

3. Thưởng tiến độ bàn giao mặt bằng

Người sử dụng đất bị thu hồi bàn giao đúng tiến độ thì được thưởng như sau:

3.1. Đối với đất bị thu hồi không có nhà ở, công trình xây dựng: Mức thưởng tính bằng 5% giá trị bồi thường đất đai và tài sản trên đất *(không tính các khoản hỗ trợ)*, mức thưởng tối đa không quá 5.000.000 đồng/hộ.

3.2. Đối với đất bị thu hồi có nhà ở, công trình xây dựng

a) Trường hợp bị phá toàn bộ nhà ở và công trình kiến trúc phục vụ sinh hoạt, toàn bộ nhà sản xuất kinh doanh: 10.000.000 đồng/hộ chính chủ;

b) Trường hợp bị phá dỡ một phần nhà ở và công trình kiến trúc phục vụ sinh hoạt, nhà sản xuất kinh doanh: 5.000.000 đồng/hộ chính chủ;

c) Trường hợp hộ gia đình, cá nhân có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất ở thu hồi, nếu đủ điều kiện tách thành từng hộ gia đình

riêng theo quy định của pháp luật về cư trú thì được thưởng thêm bằng 50% mức quy định tại các tiết a, b, điểm 3.2, khoản 3 Điều này.

3.3. Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường hoàn thành tiến độ bồi thường giải phóng mặt bằng theo kế hoạch được thưởng 0,2% chi phí bồi thường đất đai, tài sản trên đất *(không tính các khoản hỗ trợ)*.

3.4. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thưởng theo đề nghị của Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.

4. Hỗ trợ tiền thuê nhà ở

Hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất phải di chuyển chỗ ở mà không còn chỗ ở nào khác *(kể cả trường hợp thu hồi đất phải di chuyển chỗ ở không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở)* thì trong thời gian tạo lập chỗ ở mới được hỗ trợ như sau:

4.1. Được bố trí vào nhà ở tạm do nhà nước xây dựng thì không được nhận tiền hỗ trợ thuê nhà.

4.2. Trường hợp tự lo đi thuê nhà ở trong thời gian tạo lập chỗ ở mới thì được hỗ trợ tiền thuê nhà, thời gian hỗ trợ là sáu (06) tháng, mức hỗ trợ:

a) Đối với các hộ ở khu vực các phường thuộc thành phố Sơn La: 3.000.000 đồng/tháng/hộ;

b) Đối với các hộ ở khu vực thị trấn, trung tâm hành chính huyện *(theo quy hoạch đô thị)*: 2.000.000 đồng/tháng/hộ;

c) Đối với các hộ ở khu vực các xã còn lại: 1.000.000 đồng/tháng/hộ.

4.3. Trường hợp hết thời gian hỗ trợ tiền thuê nhà ở quy định tại điểm 4.2, khoản 4 Điều này mà hộ gia đình, cá nhân chưa được Nhà nước giao đất để xây dựng nhà ở thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng báo cáo trình UBND cấp huyện bổ sung thời gian hỗ trợ thêm tiền thuê nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân; thời gian bổ sung thêm tối đa không quá 06 tháng.

4.4. Hỗ trợ làm lán trại tạm *(đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất phải di chuyển chỗ ở, được bố trí tái định cư hoặc giao đất ở tại khu, điểm tái định cư và các trường hợp tái định cư tự lo chỗ ở)*, mức hỗ trợ 5.000.000 đồng/hộ. Các hộ gia đình, cá nhân được hỗ trợ làm lán trại tạm không được hỗ trợ tiền thuê nhà.

5. Hỗ trợ kinh phí làm thủ tục về nhà mới *(đối với hộ bị thu hồi đất phải di chuyển chỗ ở)*. Mức hỗ trợ 2.000.000 đồng/hộ.

6. Hỗ trợ phí, lệ phí chính lý biến động, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Giấy phép xây dựng cho người bị thu hồi đất. Mức hỗ trợ theo mức quy định thu phí, lệ phí của cấp có thẩm quyền.

7. Hỗ trợ thiệt hại trong trường hợp không làm thay đổi mục đích sử dụng đất nhưng làm hạn chế khả năng sử dụng đất đối với đất trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không

a) Đất ở trong hành lang bảo vệ an toàn nếu không đủ điều kiện bồi thường thì được hỗ trợ bằng 50% giá đất bồi thường đất ở.

b) Trên cùng một thửa đất, bao gồm đất ở và các loại đất khác của một chủ sử dụng đất, khi bị hành lang bảo vệ an toàn chiếm dụng lớn hơn hạn mức đất ở thì phần diện tích các loại đất khác trên cùng thửa đất trong hành lang cũng được hỗ trợ bằng 50% giá đất bồi thường về đất cùng loại, nếu đất đó đủ điều kiện bồi thường.

8. Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà không đủ điều kiện được bồi thường theo quy định tại Điều 75 của Luật Đất đai; diện tích đất nông nghiệp vượt hạn mức giao đất nông nghiệp không được bồi thường quy định tại khoản 2 Điều 77 Luật Đất đai năm 2013, khoản 2 Điều 4 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 thì được hỗ trợ về đất bằng 01 (một) lần giá đất cùng loại trong Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

Trường hợp đất đang sử dụng có được do các hành vi lấn, chiếm đất của các tổ chức, lấn chiếm đất chưa sử dụng và các hành vi vi phạm khác mà tại thời điểm vi phạm đã có văn bản ngăn chặn của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nhưng vẫn cố tình vi phạm thì không được hỗ trợ.

9. Hỗ trợ khác đối với nhà, công trình xây dựng không đúng mục đích sử dụng đất; trên đất không đủ điều kiện bồi thường về đất

9.1. Nhà, công trình xây dựng trên đất đủ điều kiện bồi thường về đất nhưng không đúng mục đích sử dụng đất.

a) Xây dựng trên đất vườn, ao gắn liền với đất ở trước ngày 01/7/2004 thì hỗ trợ bằng 100% đơn giá bồi thường nhà, công trình do UBND tỉnh quy định; xây dựng từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014 thì hỗ trợ bằng 80% đơn giá bồi thường nhà, công trình cùng loại do UBND tỉnh quy định;

b) Xây dựng trên đất nông nghiệp *(không phải là vườn, ao gắn liền với đất ở)* nhưng không phục vụ sản xuất nông nghiệp trước ngày 01/7/2004 thì hỗ trợ bằng 80% đơn giá bồi thường nhà, công trình cùng loại do UBND tỉnh quy định; xây dựng từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014 thì hỗ trợ bằng 50% đơn giá bồi thường nhà, công trình cùng loại do UBND tỉnh quy định;

c) Xây dựng sau ngày 01/7/2014 thì không được hỗ trợ.

9.2. Nhà, công trình xây dựng trên đất không đủ điều kiện bồi thường về đất.

a) Xây dựng trước 15/10/1993 thì hỗ trợ bằng 80% đơn giá bồi thường nhà, công trình cùng loại do UBND tỉnh quy định;

b) Xây dựng từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004 thì hỗ trợ bằng 50% đơn giá bồi thường nhà, công trình cùng loại do UBND tỉnh quy định;

c) Xây dựng từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014 thì hỗ trợ bằng 30% đơn giá bồi thường nhà, công trình cùng loại do UBND tỉnh quy định;

d) Xây dựng sau ngày 01/7/2014 thì không được hỗ trợ.

9.3. Trường hợp nhà, công trình quy định tại điểm 9.1 và 9.2 khoản 9 Điều này khi xây dựng mà có biên bản xử lý vi phạm về trật tự xây dựng của cấp có thẩm

quyền *(trong biên bản có nội dung đình chỉ không được xây dựng hoặc yêu cầu phải tháo dỡ công trình trả lại nguyên trạng ban đầu)* thì việc hỗ trợ chi phí tháo dỡ, di chuyển như sau:

a) Xây dựng trước ngày 01/7/2004 thì hỗ trợ bằng 30% đơn giá bồi thường nhà, công trình cùng loại do UBND tỉnh quy định;

b) Xây dựng từ sau ngày 01/7/2004 thì không được hỗ trợ.

10. Hỗ trợ đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất ở, phải di chuyển nhà ở nhưng còn tài sản là công trình phục vụ sinh hoạt *(gắn với nhà ở)* nằm ngoài cọc giải phóng mặt bằng bị ảnh hưởng. Mức hỗ trợ không vượt quá 100% đơn giá bồi thường tài sản cùng loại theo quy định của UBND tỉnh; giao UBND cấp huyện chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc hỗ trợ.

11. Hỗ trợ chi phí đầu tư khai hoang phục hóa đất

a) Khai hoang để làm nương định canh: 7.500.000 đồng/ha;

b) Khai hoang để làm ruộng nước: 11.250.000 đồng/ha.

12. Hỗ trợ ao, bể nuôi trồng thủy sản *(bờ ao, đáy ao, bể nuôi)*

a) Bờ ao xây tính bằng đơn giá bồi thường kè xây bằng gạch hoặc bằng đá do UBND tỉnh quy định.

b) Đáy ao đổ bê tông hoặc bằng gạch vỡ láng xi măng hoặc lát gạch chỉ tính bằng đơn giá bồi thường sân phơi tương ứng do UBND tỉnh quy định.

c) Bể nuôi trồng thủy sản xây toàn bộ, nền đổ bằng bê tông hoặc bằng gạch vỡ láng bằng xi măng chỉ tính bằng đơn giá bồi thường bể tương ứng do UBND tỉnh quy định.

13. Hộ gia đình, cá nhân đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp có diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi nhỏ hơn 30% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất. Mức hỗ trợ như sau:

a) Đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất nông nghiệp khác: Hỗ trợ 2.000 đồng/m^2, nhưng giá trị được hỗ trợ tối đa không quá 2.000.000 đồng/nhân khẩu;

b) Đất rừng trồng sản xuất: Hỗ trợ 1.000 đồng/m^2, nhưng giá trị được hỗ trợ tối đa không quá 2.000.000 đồng/nhân khẩu;

c) Nhân khẩu tính hỗ trợ là nhân khẩu thực tế có tên trong sổ hộ khẩu hộ gia đình tại thời điểm quyết định thu hồi đất, sống phụ thuộc vào thu nhập từ sản xuất nông nghiệp.

14. Hộ gia đình, cá nhân đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp có diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi, có đề nghị được bồi thường bằng đất, nhưng không có quỹ đất để bồi thường bằng đất, mà bồi thường bằng tiền, vẫn còn diện tích đất sản xuất nông nghiệp ở nơi khác thì được hỗ trợ ổn định sản xuất như hộ gia đình, cá nhân quy định tại khoản 3 Điều 18 quy định này.

15. Hỗ trợ ổn định đời sống trong thời gian xây dựng lại nhà ở: Hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất có nhà trên đất phải giải tỏa và phải làm lại nhà ở tại địa điểm khác được hỗ trợ bằng tiền. Mức hỗ trợ là: 01 nhân khẩu/01 tháng tương đương 30 kg gạo tính theo giá trung bình của địa phương tại thời điểm lập phương án bồi thường, thời gian hỗ trợ là sáu (06) tháng.

16. Ngoài việc hỗ trợ theo Quy định này, căn cứ tình hình thực tế, Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét quyết định hỗ trợ khác để đảm bảo có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất và công bằng đối với người có đất thu hồi. Tổng số tiền hỗ trợ không vượt quá 2% tổng số kinh phí bồi thường, hỗ trợ của dự án.

Trường hợp số tiền hỗ trợ vượt trên 2% tổng số kinh phí bồi thường, hỗ trợ của dự án thì Chủ tịch UBND cấp huyện trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét quyết định. Trường hợp đặc biệt Chủ tịch UBND tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định.

Chương IV
TÁI ĐỊNH CƯ

Điều 22. Suất tái định cư tối thiểu *(khoản 3 Điều 27 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP)*

Suất tái định cư tối thiểu được quy định bằng đất ở *(đối với nơi có đủ quỹ đất ở để bố trí tái định cư)*, bằng nhà ở *(đối với nơi xây dựng nhà ở để bố trí tái định cư)* hoặc bằng tiền *(đối với nơi không có điều kiện về quỹ đất ở, quỹ nhà ở để bố trí tái định cư),* cụ thể:

1. Đất ở tái định cư:

a) Khu vực đô thị, khu vực trung tâm hành chính các huyện theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt bằng: 50 m^2;

b) Khu vực nông thôn: 60 m^2.

2. Nhà ở tái định cư: 40 m^2.

3. Hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện tái định cư theo quy định khoản 1 Điều 23 Quy định này mà số tiền được bồi thường về đất ở nhỏ hơn giá trị một suất tái định cư tối thiểu tại thửa đất bố trí tái định cư thì được hỗ trợ khoản tiền chênh lệch đó.

Điều 23. Về tái định cư

1. Đối tượng, điều kiện tái định cư: Hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất ở đủ điều kiện bồi thường quy định tại Điều 75 Luật Đất đai năm 2013 *(trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân không có nhu cầu tái định cư)* thì được bố trí tái định cư trong các trường hợp sau:

a) Trường hợp thu hồi hết đất ở hoặc phần diện tích đất ở còn lại sau thu hồi không đủ điều kiện về diện tích đất ở theo quy định mà hộ gia đình, cá nhân không còn đất ở, nhà ở nào khác trong địa bàn phường, xã, thị trấn nơi có đất ở bị thu hồi.

b) Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất ở nằm trong hành lang an toàn khi xây dựng công trình công cộng có hành lang bảo vệ an toàn phải di chuyển chỗ ở mà không có chỗ ở nào khác trong địa bàn phường, xã, thị trấn nơi có đất ở bị thu hồi.

2. Diện tích đất ở, nhà ở để bố trí tái định cư

Diện tích đất ở, nhà ở để bố trí tái định cư là diện tích theo quy hoạch đất ở, nhà ở tại khu tái định cư được phê duyệt *(diện tích đất ở được bố trí không vượt hạn mức giao đất ở theo quy định của UBND tỉnh Sơn La)*.

Đối với các trường hợp có diện tích đất ở *(đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)* bị thu hồi toàn bộ lớn hơn hạn mức và các trường hợp thửa đất quy hoạch tái định cư có diện tích lớn hơn hạn mức thì giao UBND cấp huyện xem xét, bố trí phù hợp.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Trách nhiệm tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì công tác thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với trường hợp thu hồi đất thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; việc quản lý, sử dụng đất sau khi đã giải phóng mặt bằng; việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trong khu tái định cư.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan giải quyết những khó khăn, vướng mắc, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

d) Kiểm tra, đánh giá kết quả việc xác định giá đất và phương án giá đất; xây dựng tờ trình về việc quyết định giá đất tính tiền bồi thường.

2. Sở Tài chính

a) Chủ trì hoặc phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ngành có liên quan giải quyết những khó khăn, vướng mắc, bổ sung cơ chế, chính sách về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

b) Thẩm định dự toán chi phí cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các dự án theo thẩm quyền;

c) Kiểm tra, hướng dẫn Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng lập dự toán, báo cáo quyết toán về kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định.

d) Theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn việc xác định giá gạo để tính hỗ trợ của các huyện, thành phố; việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi khấu trừ vào tiền sử dụng đất, thuê đất phải nộp.

3. Sở Xây dựng

a) Phối hợp với các cơ quan chức năng xác định quy mô quỹ đất, quỹ nhà tái định cư, cấp nhà để xây dựng khu tái định cư cho phù hợp với quy hoạch phát triển chung của địa phương trình cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

b) Hướng dẫn việc áp dụng các quy định về bồi thường, hỗ trợ nhà, công trình xây dựng theo chuyên ngành; giải quyết theo thẩm quyền những vướng mắc phát sinh thuộc ngành quản lý theo đề nghị của UBND cấp huyện.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trình xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng hạ tầng khu tái định cư, nhà ở tái định cư thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc lập và thực hiện các dự án tái định cư, theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư và xây dựng;

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính cân đối và bố trí nguồn vốn ngân sách đáp ứng nhu cầu vốn thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; đầu tư xây dựng khu dân cư mới, khu tái định cư.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Kiểm tra, hướng dẫn việc áp dụng các quy định về bồi thường, hỗ trợ công trình xây dựng chuyên ngành nông nghiệp, cây trồng, vật nuôi; giải quyết theo thẩm quyền những vướng mắc, phát sinh thuộc ngành quản lý theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện lập và tổ chức thực hiện phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho người trong độ tuổi lao động trên địa bàn toàn tỉnh;

b) Hướng dẫn thực hiện quy định của nhà nước về mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với người lao động thuộc các hộ bị thu hồi đất.

c) Kiểm tra, hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ đối với gia đình chính sách, hộ nghèo; giải quyết theo thẩm quyền những vướng mắc, phát sinh thuộc ngành quản lý theo đề nghị của UBND cấp huyện.

7. Các sở: Giao thông vận tải, Công thương, Thông tin và Truyền thông

Kiểm tra, hướng dẫn và giải quyết theo thẩm quyền nhiệm vụ được giao và những khó khăn, vướng mắc về bồi thường, hỗ trợ thuộc ngành quản lý theo đề nghị của UBND cấp huyện.

8. Thanh tra tỉnh

a) Xác minh, kết luận vào báo cáo UBND tỉnh, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền có liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định của Luật Khiếu nại, tố cáo khi được giao.

b) Kiểm tra, đôn đốc UBND cấp huyện, các sở, ngành có liên quan trong việc giải quyết đơn thư có liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

9. Cục thuế tỉnh

a) Chỉ đạo Chi cục thuế các huyện, thành phố xác định mức thu nhập sau thuế của các tổ chức, hộ sản xuất kinh doanh khi có văn bản đề nghị của Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng.

b) Hướng dẫn xác định các khoản nghĩa vụ tài chính về đất thuộc phạm vi của ngành quản lý có liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

10. UBND cấp huyện

a) Chỉ đạo, tổ chức, điều hành các cơ quan chuyên môn trực thuộc và Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện nhiệm vụ thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo thẩm quyền;

b) Chỉ đạo, tổ chức, tuyên truyền, vận động người có đất, tài sản thu hồi về chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thực hiện giải phóng mặt bằng theo đúng quy định thu hồi đất;

c) Chỉ đạo Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng cùng cấp lập và tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư;

d) Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với trường hợp thu hồi đất theo thẩm quyền. Việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phải đảm bảo nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch, đúng đối tượng, gắn với sự giám sát của người dân trong quá trình thực hiện;

đ) Phối hợp với các sở, ban, ngành, các tổ chức và chủ đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng, phương án tạo lập các khu tái định cư tại địa phương theo phân cấp của UBND tỉnh; phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội lập phương án đào tạo, chuyển đổi và tìm kiếm việc làm cho người trong độ tuổi lao động tại địa phương;

e) Giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo thẩm quyền;

g) Ban hành quyết định cưỡng chế và tổ chức cưỡng chế đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền; phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức thực hiện việc cưỡng chế theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền;

h) Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường tình hình và kết quả thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại địa phương trước ngày 20 tháng 11 hàng năm.

11. UBND cấp xã

a) Chủ trì, phối hợp với Tổ chức được giao làm nhiệm vụ giải phóng mặt bằng, các đoàn thể để phổ biến và tuyên truyền, vận động người bị thu hồi đất chấp hành chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

b) Xác nhận hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, nhân khẩu sống phụ thuộc vào thu nhập từ sản xuất nông nghiệp và việc tranh chấp đất đai theo quy định; xác nhận nguồn gốc sử dụng đất, loại đất, phần trăm diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi của từng dự án; thời điểm xây dựng, tạo lập tài sản; quá trình sử dụng và tính hợp pháp của các công trình, tài sản tạo lập trên đất thu hồi.

c) Phối hợp với các cơ quan, bộ phận liên quan thực hiện đúng các quy định trong trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của quy định này.

d) Bảo quản tài sản đối với trường hợp cưỡng chế mà người bị cưỡng chế từ chối nhận tài sản.

12. Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng

a) Thực hiện theo quy định tại Điều 68; điểm d, khoản 1, điểm a, khoản 2, điểm b, c, d, khoản 3 và khoản 4 Điều 69; điểm a, khoản 2 Điều 70 và Điều 93 Luật Đất đai;

b) Trực tiếp thực hiện toàn diện các nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các nhiệm vụ, công việc khác được cấp có thẩm quyền giao.

13. Chủ đầu tư

a) Phối hợp với Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo Quy định này trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Đảm bảo kinh phí đầy đủ, kịp thời để thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với trường hợp tự nguyện ứng trước tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

14. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư có đất thu hồi

Khi có thông báo chủ trương thu hồi đất, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư bị ảnh hưởng có trách nhiệm chấp hành đầy đủ và đúng thời gian về kế hoạch thu hồi đất, kê khai diện tích, loại đất, vị trí đất, số lượng tài sản hiện có trên đất, kê khai số nhân khẩu, số lao động, các thông tin khác có liên quan và đề đạt

nguyện vọng tái định cư *(nếu có)* theo hướng dẫn của Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có những nội dung chưa phù hợp, phát sinh, khó khăn, vướng mắc phát sinh, UBND các huyện, thành phố; các sở, ban, ngành có liên quan và các chủ đầu tư kịp thời báo cáo UBND tỉnh để xem xét giải quyết theo quy định./.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Hồng Minh